

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2017 đến 30/09/2017

Hà Nội, Năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.238.382.748.514	1.178.942.904.488
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	65.633.641.697	46.474.656.434
1. Tiền	111		55.436.948.865	35.001.963.602
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.196.692.832	11.472.692.832
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2		
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		387.491.335.382	442.947.944.939
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	166.993.347.941	203.996.099.553
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	100.730.015.415	134.790.158.518
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		18.920.508.914	18.415.424.173
6. Các khoản phải thu khác	136	V.5	102.453.015.592	87.351.815.175
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(1.605.552.480)	(1.605.552.480)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	761.964.163.165	671.986.457.516
1. Hàng tồn kho	141		764.464.163.165	674.486.457.516
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(2.500.000.000)	(2.500.000.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		23.293.608.270	17.533.845.599
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	3.646.190.661	3.780.582.492
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		18.845.547.053	12.880.325.610
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	801.870.556	872.937.497
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.224.200.381.556	1.107.901.083.968
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.286.543.307	1.286.543.307
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4	1.276.543.307	1.276.543.307
3. Vốn kinh doanh của các đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	10.000.000	10.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2017

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
II. Tài sản cố định	220		478.919.552.806	493.271.845.044
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	477.754.159.523	492.021.717.490
- Nguyên giá	222		718.587.477.217	718.085.877.217
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(240.833.317.694)	(226.064.159.727)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.165.393.283	1.250.127.554
- Nguyên giá	228		3.356.016.814	3.356.016.814
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(2.190.623.531)	(2.105.889.260)
III. Bất động sản đầu tư	230			
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	24.623.202.647	23.651.073.867
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		24.623.202.647	23.651.073.867
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	711.857.110.166	582.214.829.837
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		670.392.702.990	533.050.422.661
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		44.513.057.176	52.213.057.176
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(3.048.650.000)	(3.048.650.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.513.972.630	7.476.791.913
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	7.513.972.630	7.476.791.913
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
5. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.462.583.130.070	2.286.843.988.456

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2017

(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.133.035.239.334	1.958.524.533.885
I. Nợ ngắn hạn	310		1.734.038.537.385	1.645.252.489.671
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	208.879.341.289	239.752.972.272
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	656.889.658.759	601.513.650.931
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	6.516.084.649	6.097.462.043
4. Phải trả người lao động	314		11.185.696.577	11.176.373.456
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	135.701.018.186	105.341.841.445
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		50.000.000	200.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	90.187.538.485	142.235.650.124
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	618.690.980.335	532.968.920.295
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.938.219.105	5.965.619.105
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại Trái phiếu Chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		398.996.701.949	313.272.044.214
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.13	138.192.930.919	128.423.330.034
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18		
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17	89.002.508.961	11.414.824.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	171.801.262.069	173.433.890.180
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.19		
13. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343			
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		329.547.890.737	328.319.454.571
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	323.563.083.259	322.334.647.093
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	215.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		39.074.091.433	39.022.473.483
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2017

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		56.824.067.130	50.790.153.506
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		78.648.170.441	76.384.922.176
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(21.824.103.310)	(25.594.768.670)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		12.664.924.695	17.522.020.104
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		5.984.807.478	5.984.807.478
1. Nguồn kinh phí	431		5.984.807.478	5.984.807.478
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.462.583.130.070	2.286.843.988.456

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Quang Hùng



Lê Văn An

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2017 đến ngày 30/09/2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/07/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/07/2016 đến 30/09/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	111.456.653.967	168.639.130.610
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.2	477.385.840	50.665.367
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.3	110.979.268.127	168.588.465.243
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	90.938.647.591	161.805.460.939
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		20.040.620.536	6.783.004.304
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	8.403.176.801	769.116.279
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	15.350.006.684	10.325.740.035
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.274.910.838	9.648.234.746
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		4.501.256.627	1.122.852.000
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	848.862.825	1.429.108.904
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	11.091.348.029	10.461.076.088
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26) + 24}	30		5.654.836.426	(13.540.952.444)
12. Thu nhập khác	31	VI.8	135.822.443	212.249.102
13. Chi phí khác	32	VI.9	1.178.430.455	320.832.833
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(1.042.608.012)	(108.583.731)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4.612.228.414	(13.649.536.175)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10		4.728.317
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		4.612.228.414	(13.654.264.492)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		4.619.758.662	(13.571.109.925)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(7.530.248)	(83.154.567)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	215	(631)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc




Lê Quang Hùng

Lê Văn An

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Theo phương pháp gián tiếp

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2017 đến ngày 30/09/2017

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/07/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/07/2016 đến 30/09/2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.612.228.414	(13.649.536.175)
2. Điều chỉnh cho các khoản		17.235.005.935	15.708.192.990
- Khấu hao TSCĐ	02	14.853.892.238	7.617.115.715
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(132.735.358)	170.218.551
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(12.761.061.784)	(1.727.376.022)
- Chi phí lãi vay	06	15.274.910.838	9.648.234.746
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	21.847.234.348	2.058.656.815
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	46.295.962.503	(129.718.627.709)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(89.977.705.649)	30.101.678.640
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	88.667.198.969	62.889.220.591
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	113.351.475	18.568.148.422
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(11.555.525.328)	(9.648.234.746)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(161.737.917)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(425.385.555)	(157.216.764)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	54.965.130.763	(26.068.112.668)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(327.885.454)	(756.893.632)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(5.541.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	120.000.000	4.451.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(134.185.598.820)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	7.700.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.665.674.987	1.890.200.022
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(120.027.809.287)	43.306.390
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	238.621.658.261	118.523.374.149

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Theo phương pháp gián tiếp

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2017 đến ngày 30/09/2017

(tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 01/07/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/07/2016 đến 30/09/2016
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(154.532.226.332)	(99.177.374.003)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(503.500)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	84.088.928.429	19.346.000.146
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	19.026.249.905	(6.678.806.132)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	46.474.656.434	50.132.527.059
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	132.735.358	(170.218.551)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	65.633.641.697	43.283.502.376

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2017

Tổng Giám đốc


 Lê Quang Hưng


 Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến 30 tháng 09 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2017 đến ngày 30/09/2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty mẹ là xây lắp và chế tạo cơ khí.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty mẹ là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tổng Công ty

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và 4 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Công ty con phụ thuộc (có hình thức sở hữu vốn là công ty TNHH Một thành viên)

Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Mê Kông là công ty con phụ thuộc do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn, có trụ sở chính tại 117 – 119 Pasteur, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy, thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ nông lâm ngư nghiệp và thủy lợi; thiết bị văn phòng. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)***Các công ty con khác (có hình thức sở hữu vốn là công ty cổ phần)***

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Tổ 21 Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Xây dựng	70,1%	70,1%	70,1%	70,1%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung	Xã Lương Sơn, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	92,68%	92,68%	92,68%	92,68%
Công ty TNHH điện Sông Mực	Thôn Xuân Lai, Xã Hải Vân, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	90%	70%	100%	70%

5b. *Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Km Số 9, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Cơ điện và xây dựng	46%	46%	46%	46%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Km 10, đường Nguyễn Trãi P.Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cơ điện	25,58%	25,58%	46,39%	46,39%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	220 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cơ khí và xây lắp	28,95%	28,95%	44,45%	44,45%
Công ty Cổ phần Đaksong	Thị trấn Kong Chro, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	38,57%	38,57%	40,21%	40,21%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Số nhà 56, ngõ 102, đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc	44,77%	44,77%	49,64%	49,64%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	Km 10, quốc lộ 1A, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh sản phẩm thép	50%	50%	50%	50%

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5c. Danh sách các Công ty liên kết không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Lý do
Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng 24	Tầng 2, tòa nhà Vinamilk, số 4, đại lộ Lê Nin, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Xây dựng	36,18%	36,18%	(i)
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Số 20 đường Trần Nhật Duật, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Xây dựng công trình	27,11%	27,11%	(i)
Công ty Cổ phần xây dựng Thủy lợi 1	Phố Vũ, Đại Phúc, Tp. Bắc Ninh, Bắc Ninh	Xây dựng công trình	29,28%	29,28%	(i)
Công ty Cổ phần xây dựng 26	24A Nguyễn Cư Trinh, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	Xây dựng công trình	47,2%	47,2%	(i)
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	60 Văn Cao, Phường Văn Miếu, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam	Xây dựng công trình	20%	20%	(i)
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	Số 55 Trần Nhật Duật, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ điện và xây dựng	40%	40%	(i)
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Đầu tư dự án thủy điện	50%	50%	(i)
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	Km 18 Quốc Lộ 5A, TT Như Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Hưng Yên	Đầu tư dự án khu công nghiệp cơ khí năng lượng	46%	46%	(i)
Công ty Cổ phần Agreensteel-VN	Số 6 Nguyễn Công Trứ, P.Phạm Đình Hồ, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội, Việt Nam	Vận chuyển, buôn bán vật liệu	30%	30%	(i)
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	44 Lê Quý Đôn, Thị trấn Khâm Đức, Huyện Phước Sơn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Đầu tư dự án thủy điện Đakmi 2	51%	51%	(ii)
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh	Số 88, đường Võ Thị Sáu, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Nghệ An	Đầu tư dự án thủy điện Chi Khê	51%	51%	(ii)

(i) Các công ty liên doanh, liên kết không lập Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2017 đến ngày 30/09/2017.

(ii) Các công ty liên doanh, liên kết đang trong giai đoạn đầu tư.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tổng Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tổng Công ty ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tổng Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tổng Công ty ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tổng Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tổng Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tổng Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tổng Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tổng Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012 đã được phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Loại tài sản cố định

Tài sản cố định khác

Số năm

3 - 10

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty là Chương trình phần mềm máy tính: Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Tổng Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức/lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Tổng Công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền bản quyền

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty đã tự xác định vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ này.
- Nếu trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Tiền mặt	4.619.379.570	3.712.954.549
Tiền gửi ngân hàng	50.817.569.295	31.289.009.053
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	10.196.692.832	11.472.692.832
Cộng	65.633.641.697	46.474.656.434

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (ngắn hạn)				

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2b. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	Số cuối kỳ			Số đầu kỳ		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Thiết bị cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱ⁾	11.040.000.000	2.684.078.113	13.724.078.113	11.040.000.000	2.658.819.718	13.698.819.718
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 ⁽ⁱⁱ⁾	7.236.191.473	(5.463.120.641)	1.773.070.832	7.236.191.473	(5.463.120.641)	1.773.070.832
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.439.680.000	(156.314.275)	2.283.365.725	2.439.680.000	(156.314.275)	2.283.365.725
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 ^(iv)	3.713.680.000	2.540.430.958	6.254.110.958	3.713.680.000	2.540.430.958	6.254.110.958
Công ty Cổ phần xây dựng 26 ^(v)	7.079.880.000	1.462.557.386	8.542.437.386	7.079.880.000	1.462.557.386	8.542.437.386
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi ^(vi)	9.357.100.000	2.523.428.903	11.880.528.903	9.357.100.000	2.415.005.501	11.772.105.501
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 ^(vii)	6.667.000.000	7.748.672.108	14.415.672.108	6.667.000.000	7.800.671.431	14.467.671.431
Công ty Cổ phần Cơ điện và xây dựng 18 ^(viii)	600.000.000	(432.387.925)	167.612.075	600.000.000	(432.387.925)	167.612.075
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương ^(ix)	2.600.000.000	717.793.092	3.317.793.092	2.600.000.000	717.793.092	3.317.793.092
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh ^(x)	1.896.036.596		1.896.036.596	1.896.036.596		1.896.036.596
Công ty Cổ phần Đakrong ^(xi)	27.000.000.000	48.932.120.783	75.932.120.783	27.000.000.000	43.897.737.016	70.897.737.016
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ Tùng cơ điện ^(xii)	14.892.300.000	17.424.071.797	32.316.371.797	14.892.300.000	15.924.283.934	30.816.583.934
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí năng lượng AGRIMECO Tân Tạo ^(xiii)	7.508.253.216		7.508.253.216	7.508.253.216		7.508.253.216
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam ^(xiv)	1.200.000.000	210.922	1.200.210.922	1.200.000.000	210.922	1.200.210.922
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE ^(xv)	22.125.000.000	(1.354.315.633)	20.770.684.367	22.125.000.000	(344.604.424)	21.780.395.576
Công ty Cổ phần năng lượng AGRITA Quảng Nam ^(xvi)	162.910.356.118		162.910.356.118	158.510.356.118		158.510.356.118
Công ty Cổ phần năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh ^(xvii)	305.500.000.000		305.500.000.000	178.163.862.565		178.163.862.565
Cộng	593.765.477.403	76.627.225.587	670.392.702.990	462.029.339.968	71.021.082.693	533.050.422.661

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 1.104.000 cổ phần, tương đương 46% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng (số đầu năm là 1.104.000 cổ phần, tương đương 46% vốn điều lệ).
- (ii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 723.619 cổ phần, tương đương 36,18% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 (số đầu kỳ là 723.619 cổ phần, tương đương 36,18% vốn điều lệ).
- (iii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 243.968 cổ phần, tương đương 27,11% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng thủy lợi Sông Hồng (số đầu kỳ là 243.968 cổ phần, tương đương 27,11% vốn điều lệ).
- (iv) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 517.480 cổ phần, tương đương 29,28% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 (số đầu kỳ là 517.480 cổ phần, tương đương 29,28% vốn điều lệ).
- (v) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 707.988 cổ phần, tương đương 47,2% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng 26 (số đầu kỳ là 707.988 cổ phần, tương đương 47,2% vốn điều lệ).
- (vi) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 935.710 cổ phần, tương đương 46,39% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi (số đầu kỳ là 935.710 cổ phần, tương đương 46,39% vốn điều lệ).
- (vii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 888.933 cổ phần, tương đương 44,45% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 (số đầu kỳ là 888.933 cổ phần, tương đương 44,45% vốn điều lệ).
- (viii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 60.000 cổ phần, tương đương 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18 (số đầu kỳ là 60.000 cổ phần, tương đương 20% vốn điều lệ).
- (ix) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 260.000 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương (số đầu kỳ là 260.000 cổ phần, tương đương 40% vốn điều lệ).
- (x) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 179.604 cổ phần, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh (số đầu kỳ là 179.604 cổ phần, tương đương 50% vốn điều lệ).
- (xi) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 3.780.000 cổ phiếu, tương đương 40,21% vốn điều lệ Công ty cổ phần Đaksrông, (số đầu kỳ là 3.780.000 cổ phiếu, tương đương 40,21% vốn điều lệ).
- (xii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 1.489.230 cổ phần, tương đương 49,64% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện (số đầu năm là 1.489.230 cổ phần, tương đương 49,64% vốn điều lệ).
- (xiii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty nắm giữ 750.825 cổ phần, tương đương 46% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo (số đầu kỳ là 750.825 cổ phần, tương đương 46% vốn điều lệ). Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo đầu tư Dự án khu công nghiệp và đang trong quá trình đầu tư.
- (xiv) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 1.200.000.000 VND vào Công ty cổ phần Agreesteel – Việt Nam, tương đương 30% vốn điều lệ (số đầu kỳ là 1.200.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (xv) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 22.125.000.000 VND vào Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE.
- (xvi) Trong kỳ, Tổng Công ty đã đầu tư thêm 4.400.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 162.910.356.118 VND (số đầu kỳ là 158.510.356.118 VND). Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam là Chủ đầu tư Dự án thủy điện Đắkmi 2 và đang trong quá trình đầu tư.
- (xvii) Trong kỳ, Tổng Công ty đã đầu tư thêm 127.336.137.435 VND vào Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tổng Công ty đã đầu tư 305.500.000.000 VND (số đầu kỳ là 178.163.862.565 VND). Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh là Chủ đầu tư Dự án thủy điện Chi Khê và đang trong quá trình đầu tư.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCĐP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tổng Công ty tại các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Góp vốn trong kỳ	Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong kỳ	Các khoản khác	Giá trị phần sở hữu cuối kỳ
Công ty Cổ phần Thiết bị cơ điện và Xây dựng	13.698.819.718		25.258.395			13.724.078.113
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	1.773.070.832					1.773.070.832
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	2.283.365.725					2.283.365.725
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	6.254.110.958					6.254.110.958
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	8.542.437.386					8.542.437.386
Công ty Cổ phần Thiết bị thủy lợi	11.772.105.501				(360.093.449)	11.880.528.903
Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp 276	14.467.671.431			1.027.829.250	(1.409.492.855)	14.415.672.108
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	167.612.075					167.612.075
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	3.317.793.092					3.317.793.092
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	1.896.036.596					1.896.036.596
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrong	70.897.737.016				1.731.126.881	75.932.120.783
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Cơ điện	30.816.583.934				(926.944.559)	32.316.371.797
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	7.508.253.216			1.042.461.000		7.508.253.216
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam	1.200.210.922					1.200.210.922
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	21.780.395.576		(1.009.711.210)			20.770.684.367
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	158.510.356.118	4.400.000.000				162.910.356.118
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh	178.163.862.565	127.336.137.435				305.500.000.000
Cộng	533.050.422.661	131.736.137.435	4.501.256.627	2.070.290.250	(965.403.982)	670.392.702.990

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	1.723.110.000		1.723.110.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex	29.691.280.000		29.691.280.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Bình Điền	0		7.700.000.000	
Công ty Agromas – Việt Nam	3.048.650.000	(3.048.650.000)	3.048.650.000	(3.048.650.000)
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Công trình Miền Trung	5.000.000.000		5.000.000.000	
Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam	4.665.700.000		4.665.700.000	
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng và Hợp tác lao động	384.317.176		384.317.176	
Cộng	44.513.057.176	(3.048.650.000)	52.213.057.176	(3.048.650.000)

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(3.048.650.000)	(3.048.650.000)
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối kỳ	(3.048.650.000)	(3.048.650.000)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải thu các bên liên quan	1.446.488.096	51.015.489.871
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	446.180.980	446.180.980
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000	281.469.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	573.663.433	200.450.715
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksong	1.800.000	1.800.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	112.767.200	112.767.200
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh		46.892.261.779
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	28.602.755	3.080.560.197
Công ty TNHH Sản phẩm thép A&J	2.004.728	
Phải thu các khách hàng khác	165.546.859.845	152.980.609.682
Ban quản lý dự án Thủy điện 7	32.409.131.458	32.166.520.497
Ban quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2	40.625.819.667	33.134.886.667
Các khách hàng khác	92.511.908.720	87.679.202.518
Cộng	166.993.347.941	203.996.099.553

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn**4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Trả trước cho các bên liên quan	38.109.235.524	50.970.419.776
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	25.022.597.835	31.661.778.787

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	12.344.886.067	12.344.886.067
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng		3.800.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	285.503.822	285.503.822
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	343.251.100	343.251.100
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam	112.996.700	2.535.000.000
Trả trước cho các người bán khác	62.620.779.891	83.819.738.742
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Sản phẩm Công nghiệp Quốc tế	17.159.292.930	17.159.292.930
Công ty TNHH IPC		27.486.949.094
Các nhà cung cấp khác	45.461.486.961	39.173.496.718
Cộng	100.730.015.415	134.790.158.518

4b. Trả trước cho người bán dài hạn		
	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Trả trước cho các bên liên quan	1.276.543.307	1.276.543.307
Công ty cổ phần xây dựng 26	1.160.702.489	1.160.702.489
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	115.840.818	115.840.818
Trả trước cho người bán khác		
Cộng	1.276.543.307	1.276.543.307

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		
	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải thu các bên liên quan	15.920.508.914	15.415.424.173
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	14.425.084.741	13.800.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	680.000.000	800.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	815.424.173	815.424.173
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.000.000.000	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Năng lượng Vinaconex	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	18.920.508.914	18.415.424.173

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác		
6a. Phải thu ngắn hạn khác		
	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
	Giá trị	Giá trị
	Dự phòng	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	31.695.081.471	21.004.825.069
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	23.633.665.985	15.564.015.100
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	249.756.430	3.370.190.970
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	6.279.618.146	1.465.609.070
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	1.102.469.250	74.640.000
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	295.965.481	295.965.481

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	103.476.450		103.476.450	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	25.511.710		104.176.709	
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	4.294.560		26.146.610	
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng nam	323.459		604.679	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	70.757.934.121	(18.566.043)	66.346.990.106	(18.566.043)
Phải thu Công ty TNHH Kỹ thuật thương mại Balkan	23.221.070.087		23.230.589.524	
Tạm ứng	18.894.432.791		18.795.347.494	
Ký cược, ký quỹ	1.818.125.141		1.811.117.891	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	26.824.306.102	(18.566.043)	22.509.935.197	(18.566.043)
Cộng	102.453.015.592	(18.566.043)	87.351.815.175	(18.566.043)

6b. Phải thu dài hạn khác

Là tiền ký cược, ký quỹ dài hạn.

7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu kỳ	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		728.611.466	208.082.305		728.611.466	208.082.305
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	Trên 3 năm	251.887.106	100.754.842	Trên 3 năm	251.887.106	100.754.842
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Trên 3 năm	195.255.360	107.327.463	Trên 3 năm	195.255.360	107.327.463
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Trên 3 năm	281.469.000		Trên 3 năm	281.469.000	
Các tổ chức và cá nhân khác		1.166.618.019	81.594.700		1.166.618.019	81.594.700
Công ty TNHH Nông nghiệp Đức Long Gia Lai - phải thu tiền bán hàng	Từ 2 đến 3 năm	266.677.400	81.594.700	Từ 1 đến 2 năm	266.677.400	81.594.700
Sở Nông nghiệp tỉnh Hòa pân - Lào	Trên 3 năm	220.171.590		Trên 3 năm	220.171.590	
Công ty Lắp máy Điện nước	Trên 3 năm	210.000.000		Trên 3 năm	210.000.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	Trên 3 năm	469.769.029		Trên 3 năm	469.769.029	
Cộng		1.895.229.485	289.677.005		1.895.229.485	289.677.005

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu kỳ	(1.605.552.480)	(1.552.217.000)
Trích lập dự phòng bổ sung		(53.335.480)
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối kỳ	<u>(1.605.552.480)</u>	<u>(1.605.552.480)</u>

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu kỳ</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi trên đường	179.680.071		245.803.443	
Nguyên liệu, vật liệu	327.265.119.951		297.064.031.767	
Công cụ, dụng cụ	660.900.512		495.980.510	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	281.496.814.023		221.290.102.831	
Thành phẩm	2.321.646.031		2.321.646.031	
Hàng hóa	152.540.002.577	(2.500.000.000)	153.068.892.934	(2.500.000.000)
Cộng	<u>764.464.163.165</u>	<u>(2.500.000.000)</u>	<u>674.486.457.516</u>	<u>(2.500.000.000)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(2.500.000.000)	(1.500.000.000)
Trích lập dự phòng bổ sung		(1.000.000.000)
Số cuối kỳ	<u>(2.500.000.000)</u>	<u>(2.500.000.000)</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công cụ dụng cụ	27.818.000	40.737.000
Chi phí thuê đất	139.764.651	279.529.302
Chi phí bảo hiểm	190.698.359	273.501.594
Chi phí chờ phân bổ	3.287.909.651	3.186.814.596
Cộng	<u>3.646.190.661</u>	<u>3.780.582.492</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Công cụ dụng cụ	3.581.335.450	3.860.821.693
Chi phí lán trại	223.612.899	
Lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp, cổ phần hóa	2.383.891.366	2.490.314.809
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.325.132.915	1.125.655.411
Cộng	<u>7.513.972.630</u>	<u>7.476.791.913</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác
Nguyên giá					
Số đầu kỳ	157.861.661.241	320.468.320.186	237.731.306.052	1.559.005.125	718.085.877.217
Mua trong kỳ	-	501.600.000	-	-	501.600.000
Phân loại lại					
Số cuối kỳ	157.861.661.241	320.969.920.186	237.731.306.052	1.559.005.125	718.587.477.217
Giá trị hao mòn					
Số đầu kỳ	59.561.626.409	102.992.848.099	61.694.622.192	1.403.585.770	226.064.159.727
Khấu hao trong kỳ	1.819.039.291	7.358.322.944	5.559.790.036	21.312.186	14.769.157.967
Phân loại lại					
Số cuối kỳ	61.380.665.700	110.351.171.043	67.254.412.228	1.424.897.956	240.833.317.694
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	98.300.034.832	217.475.472.087	176.036.683.860	155.419.355	492.021.717.490
Số cuối kỳ	96.480.995.541	210.618.749.143	170.476.893.824	134.107.169	477.754.159.523

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu kỳ	3.356.016.814	2.105.889.260	1.250.127.554
Khấu hao trong kỳ		84.734.271	
Số cuối kỳ	3.356.016.814	2.190.623.531	1.165.393.283

Trong đó: Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 985.516.814 VND.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu kỳ	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	694.434.566	644.243.326		1.338.677.892
Xây dựng cơ bản dở dang	22.956.639.301	327.885.454		23.284.524.755
<i>Trạm thủy điện Dốc Cáy</i>	<i>22.956.639.301</i>	<i>327.885.454</i>		<i>23.284.524.755</i>
Cộng	23.651.073.867	972.128.780		24.623.202.647

13. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn**13a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải trả các bên liên quan	14.195.898.067	14.100.716.784
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	3.362.418.000	3.362.418.000
Công ty Cổ phần Thiết bị cơ điện và Xây dựng	3.044.124.318	3.034.818.040
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	665.945.321	665.945.321
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	3.605.992.898	3.605.992.898
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	452.156.457	452.156.457
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	2.686.956.332	2.686.956.332
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	292.429.736	292.429.736
Công ty Cổ phần Agreensteel – Việt Nam	85.875.005	
Phải trả các nhà cung cấp khác	194.683.443.222	225.652.255.488
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hóa Quốc tế IPC	27.751.872.591	70.856.971.051
Các nhà cung cấp khác	166.931.570.631	154.795.284.437
Cộng	208.879.341.289	239.752.972.272

13b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải trả các bên liên quan	66.797.617.753	57.027.966.868
Công ty Cổ phần Thiết bị cơ điện và Xây dựng	11.616.612.028	11.616.612.028
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	4.737.777.024	4.737.777.024
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	21.423.196.580	21.423.196.580
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	4.670.137.436	4.670.137.436
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây lắp 276	5.574.814.534	5.574.814.534
Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng 24	18.775.080.151	9.005.429.266
Phải trả các nhà cung cấp khác	71.395.313.166	71.395.363.166
Cộng	138.192.930.919	128.423.330.034

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	51.853.525.265	47.912.876.249
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	47.905.157.500	47.905.157.500
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện & Xây dựng	7.718.749	7.718.749
Công ty TNHH Sản phẩm thép A&J	832.910.795	
Công ty CP Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh	3.107.738.221	
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	605.036.133.494	553.600.774.682
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	460.274.440.200	460.274.440.200
Power Machines	100.689.897.511	47.516.517.230
Các khách hàng khác	44.071.795.783	45.809.817.252
Cộng	656.889.658.759	601.513.650.931

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.331.172.728	10.120.712	1.249.490.041	1.154.925.037	2.425.737.732	10.120.712
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	21.202.904		788.461.107	809.737.999		73.988
Thuế xuất, nhập khẩu		82.950.557	922.400.937	935.651.718		96.201.338
Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.700.796	762.656.060	84.391.710	-	19.700.796	678.264.350
Thuế thu nhập cá nhân	59.313.376	14.210.168	30.129.995	34.482.132	54.961.239	14.210.168
Tiền thuê đất	898.230.631		80.467.950	-	741.602.581	
Các loại thuế khác	66.857.872		44.634.066	66.857.873	44.634.065	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.700.983.736	3.000.000	1.280.158.796	988.790.296	3.229.448.236	3.000.000
Cộng	6.097.462.043	872.937.497	4.480.134.602	3.990.445.055	6.516.084.649	801.870.556

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là 0%, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tổng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải trả các bên liên quan	42.785.447.992	44.689.443.248
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	1.786.455.758	673.578.019
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	1.196.012.537	374.044.444
Công ty Cổ phần Đaksrong	590.443.221	299.533.575
Trích trước chi phí công trình	40.998.992.234	44.015.865.229
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	489.092.184	489.092.184
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	21.754.567.074	20.475.433.139
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	11.132.819.609	15.649.381.958
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	1.181.289.891	1.181.289.891
Công ty CP xây dựng Thủy lợi 1	5.272.755.447	5.052.200.028
Công ty CP xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	1.168.468.029	1.168.468.029
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	92.915.570.194	60.652.398.197
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	5.499.241.118	3.571.109.400
Trích trước chi phí lãi vay vốn hóa		65.522.000
Trích trước chi phí công trình	85.901.594.828	56.075.856.215
Chi phí thuê đất	1.490.734.248	512.371.200
Chi phí phải trả khác	24.000.000	427.539.382
Cộng	135.701.018.186	105.341.841.445

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải trả các bên liên quan	1.444.466.052	7.943.254.000
Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng 24	1.336.171.595	4.994.740.892
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1		2.835.849.709
Công ty Cổ phần Thiết bị cơ điện và Xây dựng	108.294.457	112.663.399
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	88.743.072.433	134.292.396.124
Công ty TNHH SX và thương mại Minh Ngọc - ủy thác góp vốn vào các đơn vị khác		50.000.000.000
Kinh phí công đoàn	595.692.893	553.014.100
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	4.227.269.335	2.109.858.460
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	50.000.000	50.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	21.096.286.445	21.096.789.945
Phải trả thù lao HĐQT, BKS	157.657.000	861.480.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	62.616.166.760	59.621.253.619
Cộng	90.187.538.485	142.235.650.124

17b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Phải trả các cá nhân góp vốn tại công ty liên kết	87.530.394.961	9.942.710.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	1.472.114.000	1.472.114.000
Cộng	89.002.508.961	11.414.824.000

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	68.400.000.000	68.400.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	18.000.000.000	18.000.000.000
Công ty Cổ phần Đaksrông	10.400.000.000	10.400.000.000
Vay Công ty Cổ phần cơ khí và xây lắp 276	40.000.000.000	40.000.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		464.568.920.295
Vay ngắn hạn ngân hàng	414.493.213.235	408.005.153.195
Ngân hàng TMCP Sài gòn Hà Nội – Chi nhánh Hồng Bàng	99.851.486.838	117.265.645.152
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1	283.018.731.953	238.917.020.364
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương	11.264.630.990	11.264.630.990
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 3 thành phố Hồ Chí Minh		20.199.493.235
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	20.358.363.454	20.358.363.454
Vay Công ty TNHH Sản xuất và thương mại Minh Ngọc		21.630.253.100
Vay ngắn hạn các cá nhân	105.565.367.100	4.701.114.000
Vay Ông Đồng Tuấn Vũ	99.830.253.100	
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	5.735.114.000	4.701.114.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	30.232.400.000	30.232.400.000
Cộng	618.690.980.335	532.968.920.295

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu kỳ</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	408.005.153.195	119.257.405.161		112.769.345.121	414.493.213.235
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	90.030.253.100	17.000.000.000		38.630.253.100	68.400.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.701.114.000	100.864.253.100			105.565.367.100
Vay dài hạn đến hạn trả	30.232.400.000				30.232.400.000
Cộng	532.968.920.295	237.121.658.261		151.399.598.221	618.690.980.335

18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 1 ⁽ⁱ⁾	171.581.262.069	173.213.890.180
Vay dài hạn đối tượng khác	220.000.000	220.000.000
Cộng	171.801.262.069	173.433.890.180

(i) Các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1:

Tại Công ty mẹ, khoản vay để thanh toán dư nợ gốc tại Ngân hàng SHB – Chi nhánh Hồng Bàng và bổ sung thanh toán chi phí cho dự án dây chuyền đồng bộ CNC gia công thép tấm và dầm thép với lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần, thời hạn vay 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là 7 cầu tháp hiệu Liebherr, dây chuyền thiết bị đồng bộ CNC gia công thép tấm và dầm thép.

Tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung, khoản vay để thanh toán dư nợ của khoản đầu tư dự án VDB – Chi nhánh Thanh Hóa, thời gian vay 120 tháng. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và các bất động sản khác của Dự án, Công trình Dự án; máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, các động sản khác, các Tài khoản, các quyền tài sản và các quyền theo các hợp đồng (kể cả quyền theo các Văn kiện Dự án; quyền khai thác tài nguyên, quyền thụ hưởng từ Hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng bán điện) cả Bên vay liên quan đến Dự án theo Hợp đồng thế chấp tài sản.

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu kỳ	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	173.213.890.180	1.500.000.000	3.132.628.111		171.581.262.069
Vay dài hạn các tổ chức khác	220.000.000				220.000.000
Cộng	173.433.890.180	1.500.000.000	3.132.628.111		171.801.262.069

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tổng Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	Kỳ này
Số đầu kỳ	5.965.619.105
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	
Tăng khác	
Chi quỹ	(27.400.000)
Số cuối kỳ	5.938.219.105

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đồng không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu kỳ trước	215.000.000.000	34.630.776.483	103.946.939.585	17.243.341.330	370.821.057.398
Lợi nhuận trong kỳ trước			(25.594.768.670)	499.198.991	(25.095.569.679)
Trích lập các quỹ		46.997.705	(728.418.637)		(681.420.932)
Trích lập các quỹ tại các công ty con		4.344.699.295	(7.239.427.569)	(230.254.866)	(3.124.983.140)
Chia cổ tức			(12.900.000.000)		(12.900.000.000)
Điều chỉnh lợi ích tại Công ty liên kết			(6.817.513.833)		(6.817.513.833)
Tăng khác			137.637.174	10.862.826	148.500.000
Giảm khác			(14.294.544)	(1.128.177)	(15.422.721)
Số dư cuối kỳ trước	215.000.000.000	39.022.473.483	50.790.153.506	17.522.020.104	322.334.647.093
Số dư đầu kỳ này	215.000.000.000	39.022.473.483	50.790.153.506	17.522.020.104	322.334.647.093
Tăng vốn trong kỳ				(4.830.000.000)	(4.830.000.000)
Lợi nhuận trong kỳ này			4.619.758.662	35.724.891	4.655.483.553
Trích lập các quỹ tại Công ty mẹ					
Trích lập các quỹ tại các công ty con					
Chia cổ tức, lợi nhuận					
Điều chỉnh lợi ích tại Công ty liên kết			1.104.886.268		1.104.886.268
Tăng khác		51.617.950	734.654.250	14.606.625	800.878.825
Giảm khác			(425.385.555)	(77.426.925)	(502.812.480)
Số dư cuối kỳ này	215.000.000.000	39.074.091.433	56.824.067.130	12.664.924.695	323.563.083.259

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Vốn nhà nước	62.350.000.000	62.350.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	152.650.000.000	152.650.000.000
Cộng	215.000.000.000	215.000.000.000

20c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	21.500.000	21.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

21. Nguồn kinh phí

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu kỳ	5.984.807.478	6.010.307.478
Chi sự nghiệp		(25.500.000)
Số cuối kỳ	5.984.807.478	5.984.807.478

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**22a. Tài sản nhận giữ hộ**

Chi tiết vật tư nhận giữ hộ tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

STT	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị
1	Dây dẫn cách điện 1x2,5	Mét	46.928,00	76.978.626
2	Đồng thanh 80x10	Mét	7.480,11	1.349.759.036
3	Đồng thanh 40x4	Mét	160,04	6.300.707
4	Đồng tròn F10	Kg	119,56	2.588.865
5	Phụ tùng chuỗi sứ	Cái	200,00	4.330.654
6	Ba ke 3 ly	Tấm	3,88	2.545.934
7	Cao su cách điện 3 ly	Tấm	5,00	13.123.371
8	Tủ khởi động	Cái	2,00	70.080.000
9	Cầu dao đảo chiều 3 cực 400A	Cái	3,00	10.285.992
10	Biến dòng 1500/5A	Cái	6,00	1.714.332
11	Vôn mét xoay chiều 0-450V	Cái	50,00	14.286.100
12	Megôm mét xoay chiều 300/5A	Cái	1,00	285.722
13	Công tơ hữu công 1500/5A	Cái	10,00	4.285.830
14	Công tơ hữu công 300/5A	Cái	1,00	428.583
15	Ampe mét xoay chiều 800/5A	Cái	30,00	8.571.660
16	Cầu chì sứ 30A	Cái	60,00	3.428.664
17	Sứ hạ thế 2 ly kẹp thanh cái	Cái	216,00	12.343.190
18	Đèn tín hiệu màu đỏ	Cái	94,00	2.685.787
19	Đèn tín hiệu màu xanh	Cái	98,00	2.800.076
20	Đèn tín hiệu màu vàng	Cái	98,00	2.800.076
21	Chuông điện xoay chiều	Cái	6,00	342.866

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22	Khối đầu dây 20 hàng kẹp (20P)	Cái	125,00	7.143.050
23	Khối đầu dây 30 hàng kẹp (30P)	Cái	293,00	25.114.964
24	Khối đầu dây 10 hàng kẹp (10P)	Cái	3,00	85.717
25	Khối đầu dây 6 hàng kẹp	Cái	59,00	1.685.760
26	Tiếp điểm không chế	Cái	10,00	1.622.907
27	Máy biến áp 1 pha 20A	Cái	6,00	1.714.332
28	Kẹp nối dây 3 nhánh	Cái	20,00	571.444
29	Kẹp nối dây 4 nhánh	Cái	40,00	1.142.888
30	Cầu chì cao áp 35KV - HP 326/30	Cái	9,00	23.369.169
31	Sứ đỡ thanh cái	Cái	54,00	23.366.536
32	Sào cách điện	Bộ	2,00	1.679.331
33	Sào nối đất di động	Bộ	2,00	10.075.985
34	Vôn mét xoay chiều 600V	Cái	2,00	559.777
35	Mê gồm mét 2404-15	Cái	1,00	1.399.439
36	Mê gồm mét 2404-14	Cái	1,00	1.399.439
37	Đồng hồ bấm dây	Cái	5,00	2.099.163
38	Tốc độ kế	Cái	1,00	783.688
39	Pha kế	Cái	2,00	1.679.331
40	Nhiệt kế bách phân	Cái	8,00	223.910
41	âm kế	Cái	10,00	8.396.653
42	Chỉ thị điện áp 35KV	Cái	2,00	1.679.331
43	Bộ thiết bị định lượng	Cái	2,00	8.396.664
44	Cầu dao điện trở nối đất	Cái	2,00	5.597.786
45	Ampe kim 0-800A	Cái	4,00	1.454.240
46	Bộ thử cao thế	Cái	1,00	27.971.614
47	Cầu đo tiếp địa	Cái	2,00	5.594.311
48	Mê gồm 2404 - 13	Cái	4,00	4.475.458
49	Đồng hồ vôn mẫu 2013-19	Cái	2,00	5.034.890
50	Ampe mét xoay chiều 2013-14	Cái	3,00	12.587.246
51	Biến trở con trượt	Cái	3,00	8.391.484
52	Biến áp tự ngẫu	Cái	3,00	12.587.157
53	Đồng hồ vạn năng	Cái	1,00	839.149
54	Thước đo thẳng bằng	Cái	6,00	5.034.891
55	Ampe kim 0-600A	Cái	5,00	3.182.800
56	Động cơ 12 mã lực	Cái	8,00	64.567.040
57	Phần dự trữ cho động cơ	Hòm	1,00	24.177.600
58	Quạt thông gió	Cái	8,00	19.552.320
59	ống thép tráng kẽm F60,5x4x5500	ống	52,00	8.131.032
60	ống thép tráng kẽm F34x5x5500	ống	13,00	1.076.166
61	ống thép F139,6x5000	ống	4,00	4.509.648
62	ống thép F165,2x5x6000	ống	4,00	5.865.696
63	ống thép F216x6x6000	ống	9,00	20.364.372
64	Đồng tấm 1,5x2000x800	Kg	1.185,76	21.766.996
65	Cáp 3c x 10SQ + 6SQ	Mét	2.933,00	35.864.272
66	Cáp 3 x 6 + 1 x 4	Mét	1.220,00	10.729.906
67	Cáp kiểm tra 4c x 2,5SQ	Mét	4.009,00	21.785.900
68	Cáp 3c x 4 + 2,5 HQ	Mét		(1)
69	Cáp 6c x 2,5SQ	Mét	6.000,00	48.850.500
70	Dây lắp ráp 500V 1x0,75	Mét	2.000,00	2.683.660

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

71	Cáp điện thoại 0,8 x 6p	Mét	1.000,00	4.682.340
72	Dây dẫn điện trần AC 23	Mét	4.000,00	7.157.200
73	áp tô mát 1600A	Cái	5,00	26.363.923
74	áp tô mát 600 BA	Cái	55,00	104.994.699
75	Khóa chuyển mạch 500V - 60HZ	Cái	30,00	2.679.449
76	Công tơ vô công 1500/5A	Cái	10,00	6.492.392
77	Công tắc 1 cực - 301 - 5A	Cái	30,00	287.412
78	Công tắc 2 cực DE232	Cái	20,00	592.648
79	Công tắc 3 cực DE 233	Cái	30,00	915.708
80	Cầu dao 3 pha 30A	Cái	42,00	1.772.205
81	Cầu dao 3 cực KF 357	Cái	10,00	22.755.678
82	Nút ấn 1 phần tử	Cái	15,00	207.204
83	Nút ấn 2 phần tử	Cái	10,00	160.416
84	Nút ấn 3 phần tử	Cái	10,00	265.411
85	Chụp đèn chống nổ	Cái	30,00	21.152.354
86	Bóng điện 200V - 100W	Cái	27,00	586.521
87	Đèn cầu màu sữa	Cái	20,00	280.728
88	Biến dòng CPI - 300/5A	Cái	26,00	3.357.652
89	Cầu dao 2 cực kèm cầu chì	Cái	40,00	1.034.906
90	Khởi động từ HBI A200	Cái	15,00	20.630.166
91	Khởi động từ 50A (HBI B25)	Cái	5,00	1.225.748
92	Biến dòng 800/5A	Cái	10,00	
93	Biến dòng 300/5A	Cái	4,00	
94	Cầu chì cao áp 35KV - IR 30/5	Cái	3,00	5.842.074
95	Chuỗi sứ 5 bát	Chuỗi	41,00	33.269.350
96	Chuỗi sứ 2 bát	Chuỗi	95,00	51.391.679
97	Ống thép tráng kẽm F60,5x4	Mét	0,50	14.215
98	Đèn pha và bóng 500W (vỡ)	Cái	1,00	4.857.274
99	Ống thép F60,5x4	Mét	2,00	134.671
	Cộng			2.419.935.705

22b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.268.564,62	13.160,93
Euro (EUR)	9.067,97	12.198,17

23. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**24. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****24a. Tổng doanh thu**

	<u>Từ 01/7/2017 đến 30/09/2017</u>	<u>Từ 01/7/2016 đến 30/09/2016</u>
Doanh thu bán hàng hóa	23.874.086.952	15.039.619.001
Doanh thu hợp đồng cơ khí	64.441.382.648	118.471.130.643
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.045.007.686	477.421.037
Doanh thu bán điện	10.183.911.262	5.851.911.732
Doanh thu hợp đồng xây dựng	11.912.265.419	28.799.048.197

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Từ 01/7/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/7/2016 đến 30/09/2016
Cộng	111.456.653.967	168.639.130.610
25. Các khoản giảm trừ doanh thu		
	Từ 01/7/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/7/2016 đến 30/09/2016
Hàng bán bị trả lại	477.385.840	50.665.367
26. Giá vốn hàng bán		
	Từ 01/7/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/7/2016 đến 30/09/2016
Giá vốn của hàng hóa đã bán	19.323.605.911	11.770.495.570
Giá vốn của hợp đồng cơ khí	54.762.983.836	120.968.485.552
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	539.757.526	257.404.677
Giá vốn của hoạt động bán điện	4.337.532.763	2.510.689.821
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	11.974.767.555	26.298.385.319
Cộng	90.938.647.591	161.805.460.939
27. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Từ 01/7/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/7/2016 đến 30/09/2016
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	799.514.907	767.348.022
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.070.290.250	
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	143.371.644	1.768.257
Doanh thu tài chính khác	5.390.000.000	
Cộng	8.403.176.801	769.116.279
28. Chi phí tài chính		
	Từ 01/7/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/7/2016 đến 30/09/2016
Chi phí lãi vay	15.274.910.838	9.648.234.746
Lỗ chênh lệch tỷ giá	40.604.382	171.986.808
Các khoản chi phí tài chính khác	34.491.464	505.518.481
Cộng	15.350.006.684	10.325.740.035
29. Chi phí bán hàng		
	Từ 01/7/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/7/2016 đến 30/09/2016
Chi phí vật liệu, bao bì		260.427.690
Chi phí dụng cụ, đồ dùng		
Chi phí bảo hành	105.830.584	
Chi phí dịch vụ mua ngoài		
Chi phí bằng tiền khác	743.032.241	1.168.681.214
Cộng	848.862.825	1.429.108.904

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**30. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ 01/7/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/7/2016 đến 30/09/2016
Chi phí cho nhân viên	5.271.857.870	5.442.097.792
Chi phí vật liệu quản lý	359.635.691	360.813.143
Chi phí đồ dùng văn phòng	6.733.502	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	605.186.239	548.131.654
Thuế, phí và lệ phí	169.935.360	144.241.540
Chi phí dịch vụ mua ngoài	321.340.184	243.498.499
Chi phí bằng tiền khác	4.356.659.183	3.722.293.460
Cộng	11.091.348.029	10.461.076.088

31. Thu nhập khác

	Từ 01/7/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/7/2016 đến 30/09/2016
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		
Tiền bồi thường		23.526.100
Thu thanh lý công cụ, dụng cụ	3.617	
Thu nhập khác	135.818.826	188.723.002
Cộng	135.822.443	212.249.102

32. Chi phí khác

	Từ 01/7/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/7/2016 đến 30/09/2016
Thuế bị phạt, bị truy thu	890.984.622	
Phạt chậm nộp bảo hiểm	37.049.076	37.486.952
Chi phí khác	250.396.757	283.345.881
Cộng	1.178.430.455	320.832.833

33. Lãi trên cổ phiếu**33a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Từ 01/7/2017 đến 30/09/2017	Từ 01/7/2016 đến 30/09/2016
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	4.619.758.662	(13.571.109.925)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.619.758.662	(13.571.109.925)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	21.500.000	21.500.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	215	(631)

33b. Thông tin khác

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng thủy lợi Sông Hồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đakrong	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Cơ điện	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh	Công ty liên kết

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 đến ngày 30 tháng 09 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, số liệu trên Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/07/2016 đến 30/09/2016, báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) soát xét.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

I ập, ngày 18 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Quang Hưng

Lê Văn An